

Số: 29/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Lai Châu, ngày 29 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 17^a/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: anh Trần Văn C, sinh năm 1982

HKTT: Tổ 05, phường T, thành Phố L, tỉnh Lai Châu

Chỗ ở hiện nay: Tổ 02, phường T, thành Phố L, tỉnh Lai Châu

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983

HKTT: Tổ 05, phường T, thành Phố L, tỉnh Lai Châu

Chỗ ở hiện nay: Tổ 02, phường T, thành Phố L, tỉnh Lai Châu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị H.

2. C nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị H đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung cháu Trần Hải N, sinh ngày 28/3/2008 và cháu Trần Phương T, sinh ngày 27/02/2015. Anh C và chị L thoả thuận như sau:

Anh Trần Văn C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là cháu Trần Hải N và Trần Phương T đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Trần Văn C không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung, chị L nhất trí.

Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở chị L thực hiện quyền này.

- **Về chia tài sản:** anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị H tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị L tự nguyện nộp thay anh C số tiền án phí mà anh C phải nộp, anh C nhất trí. Tổng cộng chị Nguyễn Thị H phải nộp là 150.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận chị L đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001361 ngày 31/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND phường Tân Phong, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THADS TP Lai Châu;
- Lu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Nga